TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÔNG NÔNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2019/QĐST-HNGĐ.	*Thông Nông, ngày 02 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ ƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn:* Lương Thị Thanh T, sinh ngày 28/7/1982.

Nơi cư trú: Xóm 2, NQ, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Đào Đình K, sinh ngày 17/8/1983.

Nơi cư trú: Khu P, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị Thanh T và anh Đào Đình K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Thanh T và anh Đào Đình K.

2.2. Về con chung: Chị Lương Thị Thanh T và anh Đào Đình K cùng xác nhận và cam đoan là có 01 (Một) người con chung tên Đào Thị Khánh V, giới tính nữ (sinh ngày 19 tháng 12 năm 2007),

Về việc nuôi con: Chị Lương Thị Thanh T và anh Đào Đình K đã tự nguyện thỏa thuận và đồng ý giao người con chung tên Đào Thị Khánh V cho chị Lương Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Lương Thị Thanh T và anh Đào Đình K đã tự nguyện thỏa thuận và đồng ý về việc anh K có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng cho cháu V 2.000.000 đồng/tháng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh K yêu cầu 06 tháng nộp một lần tại Chi cục THADS huyện Thông Nông, thời gian cấp d- ỡng tính từ ngày 01/7/2019. Chị T hoàn toàn nhất trí theo yêu cầu của anh K đưa ra.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về việc chia tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chị T và anh K mỗi ng- ời phải chịu 75.000 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà n- ớc. Chị T tự nguyện nộp thay án phí cho anh K, các đ- ơng sự đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. (*Chị T đ□ợc hoàn lại 150.000 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm).*

Xác nhận chị T đã nộp tiền tạm ứng phí **300.000đ** *(Ba trăm nghìn đồng)*, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2014/0000528 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng.

Anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm phần cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngaysau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Thông Nông;
- Các đ- ơng sự;
- UBND Thị trấn T;
- Chi cục THADS huyện Thông Nông;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Thanh